

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện kịch bản tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm nghiệp 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 1783-KH/SNN, ngày 23/8/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng về thực hiện kịch bản tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm nghiệp 6 tháng cuối năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Hà Quảng, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022. Sau 6 tháng triển khai thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực nông, lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng xây dựng Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, huyện Hà Quảng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, diễn biến phức tạp, tác động đến phát triển kinh tế của địa phương và khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2022. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, triển khai sản xuất các cây trồng vụ Đông - Xuân năm 2021-2022, chỉ đạo cơ sở chăm sóc, thu hoạch các cây trồng vụ Đông - Xuân năm 2021-2022; Chỉ đạo phát triển chăn nuôi, tăng tổng đàn vật nuôi, chăm sóc, tiêm phòng cho đàn vật nuôi; phát triển kinh tế rừng, trồng rừng và bảo vệ rừng, ngăn chặn các vụ vi phạm về lâm nghiệp... Trong 6 tháng đầu năm diện tích, sản lượng một số cây trồng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như Thuốc lá, Lúa xuân, Gừng; bệnh dịch tả lợn Châu Phi cơ bản được kiểm soát, công tác tái đàn, khôi phục sản xuất chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện đang tiếp tục được thực hiện. Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực trồng trọt: Trong 6 tháng đầu năm tổng giá trị sản xuất lĩnh vực trồng trọt 6 tháng đầu năm đạt 237.671 triệu đồng. Cụ thể, kết quả thực hiện đạt được như sau:

- Về cây lương thực: Sản lượng lương thực đạt 19.393,74/20115,8 tấn, đạt 96,41%KH, bằng 90,13% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

+ Lúa xuân diện tích gieo trồng 238/225 ha đạt 105,7% KH, bằng 107,1% so với cùng kỳ; năng suất đạt 49,8/49,6 tạ/ha, đạt 100,4%KH, bằng 99,18% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 1.185,82/1.116,1 tấn, đạt 106,25%KH, bằng 106,21% so với cùng kỳ.

+ Cây Ngô: Trồng được 5.714,4/5.567 ha, đạt 102,6%KH, bằng 96,98% so với cùng kỳ; vụ xuân 2022 do mưa to kèm theo gió lốc làm cho một số diện tích ngô bị ngập úng, gây đổ với diện tích bị thiệt hại không cho thu hoạch là 387,49ha, năng suất đạt 34,2/34,1 tạ/ha, đạt 100,2%KH, bằng 98,84% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 18.207,9/18.999,7 tấn, đạt 95,8%KH, bằng 89,25%KH so với cùng kỳ.

- Về cây công nghiệp:

+ Thuốc lá trồng được 1.014,9 ha/1.000 ha, đạt 101,5% KH, bằng 104,45% so với cùng kỳ; năng suất đạt 26,96/27,1 tạ/ha, bằng 96,63% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 2.736,5/2.710,4 tấn, đạt 100,96%KH, bằng 100,95% so với cùng kỳ.

+ Đỗ tương xuân: Trồng được 173,3/200 ha, đạt 86,65% KH, bằng 89,6% so với cùng kỳ; năng suất đạt 10,94/11,8 tạ/ha, bằng 124,3 % so với cùng kỳ; sản lượng đạt 189,59/235 tấn, đạt 80,68% KH, bằng 111,9% so với cùng kỳ.

+ Lạc xuân: Diện tích trồng được 121,2/140 ha đạt 86,57% KH, bằng 114 % so với cùng kỳ; năng suất đạt 12,34/12,1 tạ/ha, đạt 101,8%KH, bằng 109,2% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 149,56/170 tấn, đạt 87,98% KH, bằng 124,1% so với cùng kỳ.

+ Mía trồng được 14,81/15,5 ha, đạt 95,55% KH, bằng 92,56% so với cùng kỳ.

+ Cây Gừng trồng được 147,93/120ha, đạt 123,28% KH. Cây đang giai đoạn phát triển thân, lá, củ, bà con đang làm cỏ chăm sóc.

2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2022 tương đối ổn định. Theo tính toán của ngành nông nghiệp, giá trị sản xuất ước tính 105.810 triệu đồng. Kết quả phát triển chăn nuôi như sau:

- Tổng đàn trâu: Có 11.721 con (6 tháng đầu năm 2021 có 11.732 con), bằng 99,90% so với cùng kỳ năm 2021 (giảm 0,1% hay giảm 11 con); số con xuất chuồng là 701 con (6 tháng đầu năm 2021 xuất bán 872 con) bằng 80,38% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 224,320 tấn, bằng 80,30% so với cùng kỳ năm trước (279.040 tấn) hay giảm 44,06 tấn.

- Tổng đàn bò: Có 18.234 con (6 tháng đầu năm 2021 có 19.025 con), bằng 95,84% so với cùng kỳ năm 2021 (giảm 4,16% hay giảm 791 con); Số con xuất chuồng là 810 con (6 tháng đầu năm 2021 xuất bán 1.252 con), bằng 64,69% so với cùng kỳ năm trước hay giảm 442 con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 226,800tấn, bằng 64,69% so với năm trước hay giảm 123,760 tấn.

- Tổng đàn lợn hiện có: 53.360 con, so với cùng kỳ bằng 101,68 % (tăng 1,68% hay tăng 884 con). Trong đó: lợn thịt có 37.495 con, bằng 93,48% (giảm 6,52% hay giảm 2.611 con); lợn chưa cai sữa 9.891 con, bằng 149,11 % (tăng 49,11 % hay tăng 3.258 con); lợn nái có 5.845 con, bằng 113,20% (tăng 13,20% hay tăng 682 con); Xuất bán 20.588 con, Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 1.647,04 tấn so với cùng kỳ năm trước bằng 74,73% hay giảm 556,72 tấn.

- Tổng số gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng): Có 326.171 con, bằng 86,89% so với cùng kỳ (giảm 13,11 hay giảm 49.199 con).

3. Lâm nghiệp

Theo tính toán, tổng giá trị sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp 6 tháng đầu năm đạt 4.301 triệu đồng. sản lượng gỗ khai thác đạt 2.010,647 m³, tăng 314,5% hay tăng 1.371,389 m³ so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 258,4%, quý II tăng 385,2%). Số cây lâm nghiệp trồng phân tán trồng được 27,77 nghìn cây.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, xã hội đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất lĩnh vực trồng trọt đạt 123.713 triệu đồng.

+ Giá trị sản xuất lĩnh vực chăn nuôi đạt 429.795 tỷ đồng.

+ Giá trị sản xuất lĩnh vực Lâm nghiệp đạt 6.953,08 triệu đồng, bằng 148% hay tăng 2.272, 92 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

(Chi tiết theo biểu 06, 07 kèm theo)

- Xác định giá trị, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm nông nghiệp chính cần đạt được trong 6 tháng cuối năm 2022.

- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về trồng trọt

- Phân đấu giá trị sản xuất lĩnh vực Trồng trọt cả năm ước đạt 361.384 triệu đồng. Trong đó đẩy mạnh tập trung thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu về năng suất các loại cây trồng theo kế hoạch tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Hà Quảng, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022. Tổ chức gieo cấy hết diện tích các cây trồng chính vụ hè thu, chăm sóc cây trồng, chuẩn bị vật tư nông nghiệp đầy đủ, tăng cường công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh hại, đảm bảo cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, đưa các cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất, chỉ đạo gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch các cây trồng vụ hè thu đảm bảo thời gian, thời vụ, cụ thể như sau:

+ Diện tích gieo cấy lúa mùa đạt 2.566 ha (tăng 177,31ha so với cùng kỳ); năng suất ước đạt 44,1 tạ/ha (đạt 94,05% so với cùng kỳ); sản lượng ước đạt 11.461,57 tấn (tăng 1.058,39 tấn so với cùng kỳ); Tổng diện tích lúa cả năm đạt 2.804ha, bằng 107,39% so với cùng kỳ; năng suất lúa cả năm ước đạt 45,1tạ/ha, bằng 102,22% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lúa cả năm ước đạt 12.647,39 tấn (tăng 1.127,81 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm đạt 69.561 triệu đồng.

+ Diện tích cây ngô hè thu đạt 679,6 ha (giảm 46,8 ha so với cùng kỳ); năng suất ước đạt 23,36 tạ/ha (bằng 89,16% so với cùng kỳ); sản lượng ước đạt 1.568,8 tấn (giảm 334,37 tấn so với cùng kỳ);. Tổng diện tích ngô cả năm đạt 6.394ha, bằng 96,6% so với cùng kỳ; năng suất ngô cả năm ước đạt 30,93tạ/ha, bằng 91,78% so

với cùng kỳ; tổng sản lượng ngô cả năm ước đạt 19.776,27 tấn (tăng 1.568,35 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm ước đạt 98.881 triệu đồng.

+ Diện tích cây đỗ tương hè thu đạt 534,9 ha (giảm 71,2ha so với cùng kỳ); năng suất ước đạt 11,22 tạ/ha (bằng 92,72% so với cùng kỳ); sản lượng ước đạt 600,16 tấn (giảm 133,22 tấn so với cùng kỳ); Tổng diện tích cả năm đạt 708,2ha, bằng 88,58% so với cùng kỳ; năng suất đỗ tương cả năm ước đạt 11,15tạ/ha, bằng 98,76% so với cùng kỳ; tổng sản lượng đỗ tương cả năm ước đạt 789,75 tấn (giảm 113,03 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm đạt 10.267 triệu đồng.

+ Diện tích cây Lạc hè thu đạt 745,65 ha (giảm 55,35ha so với cùng kỳ); năng suất ước đạt 16,29 tạ/ha (bằng 100% so với cùng kỳ); sản lượng ước đạt 1.215,2 tấn (giảm 162,5 tấn so với cùng kỳ);. Tổng diện tích cả năm đạt 866,85ha, bằng 95,54% so với cùng kỳ; năng suất lạc cả năm ước đạt 15,74tạ/ha, bằng 94,25% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lạc cả năm ước đạt 1.364,76 tấn (giảm 133,46 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm ước đạt 20.471 triệu đồng.

- Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là khâu chăm sóc, thu hoạch nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản xuất một số cây trồng sau:

+ Cây Mía trồng được 14,8 ha (giảm 0,8ha so với cùng kỳ), năng suất ước đạt 180 tạ/ha, bằng 99,77% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 266,6 tấn (giảm 14,8 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm ước đạt 173 triệu đồng.

+ Cây Gừng trồng được 147,93ha (tăng 36,23 ha so với cùng kỳ), năng suất ước đạt 180 tạ/ha, bằng 109,42% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 2.662,7 tấn (tăng 825,23 tấn so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất cả năm ước đạt 26.627 triệu đồng.

Ngoài ra các loại cây trồng khác gieo trồng đảm bảo hết diện tích, chăm sóc thường xuyên, cho năng suất, chất lượng tốt. *(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)*

2.2. Về chăn nuôi

- Tập chung đẩy mạnh phát triển sản xuất, đặt mục tiêu:

+ Tổng đàn trâu: 11.990 con, đạt 100% KH.

+ Tổng đàn bò: 18.770 con, đạt 100% KH.

+ Tổng đàn lợn: đạt trên 50.147 con, đạt trên 100% KH.

+ Tổng đàn gia cầm: 400.000 con, đạt 97,34 % KH.

- Tổng giá sản xuất lĩnh vực Chăn nuôi đạt 429.795 triệu đồng, bằng 102,07%KH hay tăng 8.752 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021. Tổng sản lượng chăn nuôi đạt 6.482 tấn, tăng 152,4 tấn so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tập trung tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển tăng đàn vật nuôi để phát triển các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện Hà Quảng.

+ Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, Hợp tác xã nông nghiệp: HTX Thắng Lợi, HTX Bảo Hưng, HTX Hưng Đạo...

- Về sản lượng các sản phẩm chăn nuôi chính như sau:

+ Đàn trâu, bò: Phát triển các đàn trâu, bò tại các xã Lục khu, Lương Thông, Đa Thông, Thanh Long, Yên Sơn. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng cả năm 2022 ước đạt 6.482 tấn, tăng 152,4 tấn so với cùng kỳ 2021. Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 785 tấn, tăng 28,4 tấn so với cùng kỳ với 2021. Giá trị sản xuất ước đạt 66.725 triệu đồng, tăng 3.675 triệu đồng so với cùng kỳ.

+ Về đàn lợn: Tăng tổng sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 4.600 tấn (tăng 93 tấn so với cùng kỳ). Giá trị sản xuất đạt 276.00 triệu đồng, tăng 11.235 triệu đồng so với cùng kỳ.

+ Đàn gia cầm: Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 366,5 tấn, tăng 11,5tấn so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị sản xuất đạt 33.720 triệu đồng, tăng 920 triệu đồng so với cùng kỳ 2021. *(Chi tiết theo Biểu số 02 kèm theo)*

2.3. Về Lâm nghiệp

- Phần đầu giá trị sản xuất lĩnh vực Lâm nghiệp cả năm đạt 6.953,08 triệu đồng, bằng 148% hay tăng 2.272, 92 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ: Phần đầu tổng sản lượng gỗ khai thác đạt 2.961,00 m³ tăng 737,49 m³ so với năm 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chỉ đạo cơ sở thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông lâm nghiệp ở địa phương; triển khai hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Hà Quảng, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật, giống mới đưa vào phát triển sản xuất; Chỉ đạo, xây dựng phương án chuyển đổi những diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao.

- Đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch, rà soát, tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời hướng dẫn về chuyên môn để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đối với các loại cây trồng vụ hè thu.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn phát triển chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh giết mổ; Tăng cường hỗ trợ, khuyến khích các dự án chăn nuôi quy mô trang trại, áp dụng công nghệ cao.

- Phối hợp chỉ đạo triển khai công tác trồng rừng, công tác chế biến lâm sản trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tham mưu cho UBND huyện theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Hướng dẫn người dân áp dụng quy trình kỹ thuật chăm sóc các cây trồng, vật nuôi; xây dựng các mô hình phát triển chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm chủ lực, tổng kết nhân rộng mô hình.

- Dự tính, dự báo kịp thời các sinh vật gây hại cây trồng, dịch bệnh trên đàn vật nuôi, khuyến cáo người dân có biện pháp phòng, trừ kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giết mổ, tuyên truyền vận động tiêm phòng đợt 2 đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Hạt Kiểm lâm

Phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lâm nghiệp. Chủ động triển khai công tác trồng rừng, thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng cây phân tán, 4. Các ban ngành đoàn thể của huyện

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo, vận động người dân gieo trồng hết diện tích đất đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp hướng dẫn người dân áp dụng quy trình kỹ thuật chăm sóc các cây trồng, vật nuôi; Thường xuyên thăm đồng kịp thời phát hiện dịch bệnh gây hại báo cáo cấp trên có biện pháp phòng, trừ.

- Tiếp tục thực hiện vận động người dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đợt 2 theo kế hoạch.

- Chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ phát triển rừng, phòng chống cháy rừng.

5. Các đoàn thể chính trị xã hội của huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các nội dung về phát triển nông, lâm nghiệp đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Đề nghị các phòng, ban, ngành đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, thường xuyên báo cáo kết quả và những khó khăn vướng mắc về huyện (*qua Phòng NN&PTNT*) để kịp thời có phương án giải quyết, đảm bảo đạt mục tiêu, kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp;
- Hạt Kiểm lâm;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN (Nhân, Nga, Thù).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng